

Số: 13./QĐ-THVH

Liên Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Trường Tiểu học Vĩnh Hào

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HÀO

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Thi đua- Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua- khen thưởng và

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT, ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Thực hiện kế hoạch của trường Tiểu học Vĩnh Hào về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của viên chức phụ trách công tác thi đua khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai Quy chế khen thưởng năm 2026 của Trường TH Vĩnh Hào theo hình thức công khai trên trang Web của nhà trường thvinhhao.ninhbinh.edu.vn (Quy chế khen thưởng năm 2026 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Vĩnh Hào các tổ chức, đoàn thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Yên

Số: 09/QĐ-THVH

Liên Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HÀO

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Kế hoạch số 36/KH-THVH ngày 13/9/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Vĩnh Hào;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn và các tổ chức đoàn thể của trường Tiểu học Vĩnh Hào.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng năm 2026;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến khi có Quyết định ban hành quy chế mới thay thế.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Hội đồng Thi đua, khen thưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Vĩnh Hào có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH trường;
- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VP./.



QUY CHẾ

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THVH ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Vĩnh Hào)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công tác Thi đua, khen thưởng

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp Giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

Đối tượng được khen thưởng là: Các tập thể, cá nhân CB-GV-NV và học sinh có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Tổ chức bình chọn công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng.
2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, tổ, bộ phận phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
7. Tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng phải có tác dụng noi gương, thành tích khen thưởng lần sau phải cao hơn thành tích đã được khen thưởng lần trước.
8. Có “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp tích cực để đem lại hiệu quả, năng suất cao. Có đủ các loại hồ sơ khen thưởng theo quy định, nộp đúng thời gian.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN VÀ CÁC DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

Tập thể và cá nhân được khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao. Đủ ngày, giờ công lao động, tích cực trong công việc.

2. Có sáng kiến, cải tiến trong công tác, trong nghiệp vụ chuyên môn.

3. Chất lượng và hiệu quả lao động kì sau phải cao hơn kì trước.

4. Thực hiện đúng nội quy, quy chế của đơn vị, ngành và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Cá nhân có "thành tích đến đâu khen thưởng đến đó", cá nhân được khen thưởng phải là nhân tố tích cực, gương mẫu, điềm sáng noi gương, được mọi người trong nhà trường tin nhiệm.

6. Không có đơn thư khiếu nại của nhân dân, phụ huynh và phản ánh của chính quyền địa phương.

7. Cá nhân đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định:

- Nghỉ có việc riêng nhờ đồng nghiệp giảng dạy phải có giấy phép gửi trước BGH ít nhất 01 ngày có chữ ký người dạy giúp.

- Nghỉ ốm 03 ngày trở lên phải có giấy nghỉ ốm của bệnh viện;

- Được nghỉ theo chế độ quy định; Hiếu: được nghỉ 03 ngày; Hỷ: Cưới con được nghỉ 02 ngày, cưới bản thân được nghỉ 03 ngày.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể cho từng danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Danh hiệu Lao động Tiên tiến

Xét một lần vào cuối năm học, do Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đề nghị, phòng Giáo dục - Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản đề quyết định công nhận và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, điển hình trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các phong trào khác của ngành, các cấp phát động; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao, đạt năng suất chất lượng như: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định của ngành.

Đối với giáo viên: Soạn bài, đánh giá nhận xét học sinh, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh, sử dụng và làm mới đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định; giảng dạy đạt chất lượng tốt trong cả năm học, đạt kết quả cao qua các kỳ thao giảng, hội thi từ cấp trường trở lên, được đồng nghiệp đánh giá xếp loại và ghi nhận. Xây dựng được mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường.

Đối với nhân viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức

trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; sẵn sàng tham gia các công việc của nhà trường khi được BGH, các tổ chức trong trường huy động; nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường cũng như của ngành. Khi giải quyết công việc, không gây phiền hà.

c) Kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt từ loại Khá trở lên hoặc loại Khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

d) Đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 9 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (không tính thời gian nghỉ Lễ, Tết,...), bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Lưu ý:

- Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu có kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở giáo dục, thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ qui định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản... thời gian nghỉ vẫn được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động Tiên tiến”.

- Đối với giáo viên: Phải có năng lực; đạt được chỉ tiêu bộ môn; đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Đối với cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể thì khi xét phải dựa trên năng lực, hiệu quả công tác và gắn với thành tích của đơn vị hoặc bộ phận phụ trách trong năm được xét.

- Thủ trưởng đơn vị phải cho tiến hành lấy phiếu bình xét của các thành viên trong đơn vị để chọn được người tiêu biểu đạt danh hiệu (tỷ lệ đạt cho mỗi cá nhân được đề nghị là phải có từ 70% trở lên các thành viên trong đơn vị tín nhiệm và hội đồng thi đua khen thưởng bầu bỏ phiếu tín nhiệm đạt 80% trở lên).

2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

Chiến sỹ thi đua cơ sở phải lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến”; số lượng công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến”; phải hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao; có kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên;

phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác và được Hội đồng khoa học huyện công nhận.

Lưu ý:

- Đối với giáo viên: Phải có năng lực; đạt được chỉ tiêu bộ môn; là giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể thì khi xét phải dựa trên năng lực, hiệu quả công tác và gắn với thành tích của đơn vị hoặc bộ phận phụ trách trong năm được xét.

- Để đảm bảo số lượng danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở theo đúng tỉ lệ qui định và thực hiện theo đúng tinh thần dân chủ ở cơ sở; thủ trưởng đơn vị phải cho tiến hành lấy phiếu bình xét của các thành viên trong đơn vị để chọn được người tiêu biểu đạt danh hiệu (tỷ lệ đạt cho mỗi cá nhân được đề nghị là phải có từ 70% trở lên các thành viên trong đơn vị tín nhiệm và hội đồng thi đua khen thưởng bầu bỏ phiếu tín nhiệm đạt 80% trở lên).

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được bình xét hàng năm, chỉ xét chọn tối đa 01 cá nhân xuất sắc, tiêu biểu nhất trong những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và phải nêu được thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc, có số liệu, hiệu quả cụ thể, có phạm vi ảnh hưởng tốt được công nhận cấp tỉnh.

* Khi bình chọn các danh hiệu thi đua, *nhất thiết phải căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, kết quả và hiệu quả thực tế cá nhân đã đạt được trong cả một năm học*. Do đó, những thành tích đã được khen đột xuất, những danh hiệu được công nhận trong các hội thi, các hoạt động phong trào, ... của cá nhân, được xem như yếu tố bổ sung khi xét duyệt, đề nghị hình thức khen thưởng tổng kết cuối năm học (yếu tố ưu tiên theo thứ tự như sau: GV dạy giỏi (hoặc Quản lý giỏi, GVCN giỏi, TPT giỏi, nhân viên giỏi) theo cấp, có bồi dưỡng học sinh năng khiếu và có giải, có giải khi tham gia các hoạt động phong trào của trường, huyện, tỉnh phát động, thành tích của lớp (đối với GVCN) khi tham gia phong trào do trường, huyện phát động ...

4. Tập thể lao động tiên tiến

Xét một lần vào cuối năm học, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 28, Luật thi đua khen thưởng và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, kế hoạch công tác được giao với năng suất chất lượng cao, vượt mức kế hoạch đề ra.

b) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; không có đơn thư, khiếu kiện trái với quy định của pháp luật.

c) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, công đoàn.

d) Phải là tập thể tiêu biểu, được nhân dân và lãnh đạo cấp trên tín nhiệm.

5. Tập thể lao động xuất sắc

Xét một lần vào cuối năm học và phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều 27 Luật thi đua khen thưởng và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của UBND xã hoặc giấy khen của Giám đốc sở GD&ĐT

Lựa chọn một số cá nhân tiêu biểu trong những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học nhưng chưa đủ điều kiện đề nghị UBND tỉnh khen thưởng (Hoặc chiến sĩ thi đua cơ sở).

Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học nhưng chưa đủ điều kiện đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

Mỗi cá nhân chỉ đề nghị một cấp khen thưởng.

2. Bằng khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Khen theo công trạng và thành tích đạt được: Xét tặng cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng; có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh. Có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Khen thưởng đột xuất: Thực hiện theo khoản 3 điều 13, Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Áp dụng tương tự như tiêu chuẩn đề nghị tặng bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh nhưng mức độ tiêu biểu nổi bật, vượt trội, phạm vi ảnh hưởng lớn hơn.

4. Khen thưởng đột xuất

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, khen thưởng do đạt các thứ hạng cao trong các hoạt động văn hoá thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền, các hoạt động phong trào do đơn vị và các tổ chức đoàn thể các cấp phát động.

Việc khen thưởng đột xuất áp dụng cho các cá nhân đạt thứ hạng cao trong hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi tìm hiểu kiến thức, thi đua kỉ niệm các ngày lễ lớn do đơn vị hoặc cấp trên tổ chức.

Về kinh phí chi khen thưởng đột xuất được trích từ kinh phí khen thưởng của nhà trường, theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Cấp tỉnh, huyện theo quy định hiện hành.

Khen thưởng đột xuất sẽ do tổ trưởng, phụ trách bộ phận, đoàn thể nhà trường đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường xem xét và đề nghị Hiệu trưởng chuẩn y Quyết định khen thưởng.

Chương III **HỘI ĐỒNG, TRÌNH TỰ**

1. Thành phần

- Hội đồng thi đua đơn vị gồm các thành phần sau: Cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, Đoàn TNCS, TPT Đội TNTP, đại diện các tổ, đại diện giáo viên chủ nhiệm các lớp;

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó HT.

2. Trách nhiệm của Hội đồng

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị chịu trách nhiệm về việc thẩm định thành tích của các tập thể và cá nhân trong đơn vị khi đề nghị xét khen thưởng lên Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên;

- Khi họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị phải ghi biên bản đầy đủ nội dung, ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết luận của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị.

3. Trình tự tiến hành các bước bình xét thi đua, khen thưởng

- *Bước 1:* Họp bình xét trong Tổ (*tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng*)

Bình xét thi đua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, chọn ra các cá nhân thực sự tiêu biểu, suất sắc đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị theo trình tự:

+ Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm học (theo Chương I, điều 5 của Quy chế), lập danh sách theo thứ tự. Xác định những cá nhân không thuộc diện bình bầu các danh hiệu thi đua khen thưởng.

- *Bước 2:* Họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng

Sau khi có kết quả bình bầu tại các tổ, Ban thi đua tiến hành họp xét trên cơ sở kết quả của tổ. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học, tiến hành bỏ phiếu kín, sắp xếp những cá nhân đủ tiêu chuẩn và thực sự tiêu biểu, ở vị trí từ cao đến thấp.

- *Bước 3:* Họp Hội đồng Sư phạm, thông qua kết quả bình bầu.

* Các cuộc họp bình bầu từ cấp tổ trở lên đều phải ghi vào biên bản tổ, Hội đồng Thi đua, khen thưởng: Nhất trí theo tỷ lệ % và những ý kiến khác.

4. Các hình thức khen thưởng

1. Thường đột xuất cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất. Thành tích công tác đột xuất là của cá nhân đạt được ở mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ trong và ngoài chương trình, kế hoạch công tác được cấp có thẩm quyền giao. Thành tích được thể hiện bằng sản phẩm, kết quả công việc cụ thể, có phạm vi

ảnh hưởng thuộc lĩnh vực giáo dục, được cấp có thẩm quyền hoặc người đứng đầu đơn vị trực tiếp sử dụng cá nhân đó đánh giá, ghi nhận, biểu dương.

2. Thương định kỳ hằng năm cho cá nhân theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nguyên tắc xét thưởng

1. Bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Thương đột xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc, nổi trội, sản phẩm đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyên môn, đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường.

3. Mỗi thành tích công tác đột xuất chỉ đề nghị thưởng một lần ở mức tương ứng với thành tích cá nhân đạt được.

4. Chưa xét thưởng đột xuất đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định không có vi phạm và cá nhân lập được thành tích công tác đột xuất, việc xét thưởng, chi thưởng bổ sung được thực hiện ngay sau thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân lập được thành tích công tác đột xuất, thì được xét thưởng theo quy định tại Quy chế này.

5. Thương định kỳ hằng năm áp dụng đối với cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

6. Người có thẩm quyền quyết định thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét thưởng ngay sau khi cá nhân lập được thành tích công tác đột xuất, có đầy đủ hồ sơ đề nghị xét thưởng theo quy định.

6. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng đột xuất

1. Tiêu chí xét thưởng

Thương đột xuất áp dụng đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này, nếu đồng thời đạt được các tiêu chí sau đây:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị nơi công tác.

b) Không có nhiệm vụ được giao không hoàn thành do trách nhiệm của cá nhân.

c) Lập được thành tích công tác đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

2. Đối với thành tích công tác đột xuất có sự tham gia đóng góp của nhiều cá nhân, số lượng đề nghị xét thưởng tối đa là 05 người. Tỷ lệ cá nhân được thưởng đột xuất trong 01 năm tối đa không vượt quá 20% tổng số người trong danh sách trả lương của đơn vị.

3. Cách xác định mức tiền thưởng

Căn cứ báo cáo thành tích của các cá nhân thuộc đơn vị, người đứng đầu đơn vị sử dụng lao động đánh giá, chấm điểm thành tích công tác đột xuất của từng cá nhân theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này. Điểm được chấm dựa trên các tiêu chí chủ yếu:

(1) mức độ khó khăn, phức tạp, yêu cầu về trình độ chuyên môn của nhiệm vụ được giao;

(2) chất lượng sản phẩm, công việc đã hoàn thành;

(3) tiến độ hoàn thành (đạt/vượt);

(4) hiệu quả, sự lan tỏa, hiệu ứng tích cực của sản phẩm, công việc;

(5) mức độ tham gia của cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả đánh giá, chấm điểm của người đứng đầu đơn vị sử dụng lao động là căn cứ để đề xuất mức tiền thưởng cho từng cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Mức tiền thưởng

Thưởng cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất theo 02 mức tiền thưởng tương ứng với số điểm thành tích cá nhân đạt được:

a) Cá nhân đạt từ 05 điểm đến 08 điểm: Thưởng số tiền bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

b) Cá nhân đạt trên 08 điểm đến 10 điểm: Thưởng số tiền bằng 1 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

7. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng định kỳ hằng năm

1. Tiêu chí xét thưởng

a) Thưởng định kỳ hằng năm cho các cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong năm từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Căn cứ xét thưởng là Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm của cấp có thẩm quyền.

2. Mức tiền thưởng

a) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hàng năm là kinh phí chi thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số kinh phí chi thưởng đột xuất đã thực hiện trong năm theo quy định.

b) Mức tiền thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm

* Số tiền thưởng bình quân cho một người (Qtb) = Q/TH

Trong đó:

- Q: là Quỹ tiền thưởng định kỳ hàng năm của đơn vị;

- TH: là tổng hệ số xếp loại của cả đơn vị;

$$TH = \frac{\text{Tổng số cá nhân có KQ HTXSNV} \times 1,0 \times n}{12} + \frac{\text{Tổng số cá nhân có KQ HTTNV} \times 0,9 \times n}{12} + \frac{\text{Tổng số cá nhân có KQ HTNV} \times 0,5 \times n}{12}$$

(n là số tháng công tác trong năm của từng người)

* Số tiền thưởng trong năm của một người = Qtb x K

Trong đó:

- Qtb: là số tiền thưởng bình quân của 1 người;

- K: là hệ số thưởng.

c) Mức tiền thưởng

- Mức 1 (cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 1,0 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở;

- Mức 2 (cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 0,9 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở;

- Mức 3 (cá nhân hoàn thành nhiệm vụ): Thưởng số tiền bằng 0,5 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

* Đối với các đối tượng chuyển công tác đi, đến, nghỉ thai sản hoặc nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH trong năm có thời gian công tác dưới 12 tháng thì số tiền thưởng theo công thức sau:

Số tiền thưởng trong năm của một người = (Qtb x K x Số tháng công tác trong năm của VC)/12

Chi thưởng

1. Hình thức chi thưởng

Tiền thưởng được thanh toán trực tiếp vào tài khoản lương của cá nhân được thưởng.

2. Thời gian chi thưởng

a, Thực hiện chi thưởng đột xuất cho cá nhân trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của Hiệu trưởng;

b, Chi thưởng định kỳ hàng năm thực hiện 01 lần, trước 31/01 hàng năm.

3. Chứng từ thanh toán:

a, Quyết định của cấp có thẩm quyền về xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức, người lao động;

b, Quyết định công nhận thành tích xuất sắc công tác đột xuất trong giảng dạy, bồi dưỡng các cấp;

Quyết định chi tiền thưởng của Hiệu trưởng trường Tiểu học Vĩnh Hào.

5. Kinh phí chi cho công tác khen thưởng

5.1. Thưởng đột xuất: Không quá 30% quỹ khen thưởng của ngân sách.

5.2. Thưởng định kỳ: Quỹ khen thưởng của ngân sách còn lại.

*** CÁC TIÊU CHÍ XẾP THI ĐUA CB, GV, NV CUỐI NĂM: 100 điểm**

Tiêu chí bắt buộc: Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

TT	Tiêu chí cụ thể	Điểm tối đa	Ghi chú
I	Công tác phổ cập giáo dục	5	
1	Hoàn tất hồ sơ đầy đủ, cập nhật thường xuyên	3	
2	Kết quả phổ cập đúng đủ, kịp thời, duy trì sĩ số hs	2	
II	Các điều kiện	10	
1	Triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018: + Có ít nhất 01 tiết dạy minh họa SHCM cụm hoặc tiết dạy minh họa sinh hoạt tổ khối; + Đảm bảo các quy định của CTGDPT 2018; + Chất lượng đại trà cáclớp cuối kì, cuối năm đạt từ 97% trở lên. (Không đạt một điều kiện trên trừ 1 điểm)	3	
2	Điều kiện CSVC, SGK, đồ dùng, thiết bị dạy học: + HS có đủ SGK, đồ dùng học tập cá nhân + 100% lớp học có đồ dùng dạy học được trang bị, đồ dùng dạy học tự làm + Có sản phẩm STEM trưng bày cấp cụm, cấp tỉnh (Thiếu hoặc một điều kiện không đảm bảo trừ 1 điểm)	3	

3	<p>Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong quá trình dạy học tích cực ứng dụng có hiệu quả phần mềm dạy học, duyệt giáo án phần mềm. (1đ) + Sử dụng có hiệu quả các phần mềm đánh giá và quản lý học sinh. (1đ) + Có sản phẩm (mới) nộp vào kho học liệu số của nhà trường: <ul style="list-style-type: none"> . 5 sản phẩm: 1 đ . 9 sản phẩm trở lên: 2 đ 	4	
III	Chất lượng giáo dục	65	
1	<p>Chất lượng khảo sát học sinh đại trà</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tính tỷ lệ điểm 5-10</i>: hệ số 2; - <i>Tính tỷ lệ điểm 9-10</i>: hệ số 1; - <i>Tỷ lệ điểm bình quân/hs (từng môn thi)</i>: hệ số 1 <p>(Không tính chất lượng đối với những HSKT có hồ sơ được hưởng phụ cấp hàng tháng do UBND xã chi trả)</p>		
	- Tính điểm chất lượng	30	
	+ Xếp Thứ nhất trường (cụm, sở) được 30 điểm, mỗi thứ chên nhau 4 điểm (xếp thứ 4/khối: 20đ)	30	
	+ Riêng Gv chuyên có ND thi ở bài khảo sát nào thì tính theo bài KS ấy- GV chuyên, GV khối lớp không tổ chức kiểm tra KS của Sở thì tính theo thang từ 15-25 điểm có phân loại trong nhóm theo trách nhiệm	25	
2	Các cuộc thi (<i>Ưu tiên điểm cao cho GV có HS đạt giải tỉnh</i>)	37	
2.1	Thi Tài năng tiếng Anh lớp 3,4,5: tính theo xếp loại điểm của Sở	6	
2.2	Thi Chữ đẹp: <i>Căn cứ kết quả thi cấp trường, cụm, tỉnh để xếp thứ tự trong khối, trong trường. Mỗi thứ tự xếp liền sau lùi 0,2 đ.</i>	5	
2.3	Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh: tính theo thang điểm của Sở	5	
2.4	Thi TNTV: <i>Căn cứ kết quả thi cấp trường, cụm, tỉnh để xếp thứ tự trong khối, trong trường. Mỗi thứ tự xếp liền sau lùi 0,2 đ.</i>	5	
2.5	GV dạy giỏi: - Xếp loại giỏi: 3 điểm - Xếp loại khá: 2 điểm	6	

2.6	Các cuộc thi khác: Thiết bị dạy học số; Sáng kiến cấp Sở, tỉnh; Các cuộc thi do cấp trên phát động..(Tùy theo tình hình thực tế mỗi nội dung cho 2 điểm nhưng tổng không quá 4 điểm)	4	
2.7	- Thi vở sạch, chữ đẹp: Kiểm tra hàng tháng, tính điểm thi đua rồi xếp thứ tự các lớp.Lớp xếp thứ nhất đạt 4 điểm, các lớp xếp tiếp theo trừ mỗi bậc 0,2 điểm	4	
2.8	Gửi tin bài lên trang TTĐT của trường (1 lần/tháng)	2	
IV	Các nội dung khác	22	
1	Việc thực hiện quy chế chuyên môn: Hồ sơ sổ sách giáo viên; tổ chức các hoạt động giáo dục; các hoạt động thu chi; Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ khối, trường. (Vi phạm mỗi nội dung trên trừ 1 điểm)	5	
2	Công tác chủ nhiệm: - Dựa vào kết quả xếp loại thi đua của nhà trường, của Đội. Lớp xếp thứ nhất đạt 3 điểm, các lớp xếp tiếp theo trừ mỗi bậc 0,2 điểm (3 điểm) - Tỷ lệ hs tham gia các hoạt động của nhà trường: HS tham gia BHYT; HS thi TNTV; Thi IOE; ... (2 điểm) - VN, TĐTT: dựa vào các cuộc thi mà nhà trường và Đội tổ chức (2 điểm)	7	
3	Ngày công - Giờ giấc: - Mỗi lần vi phạm giờ giấc, đổi buổi: trừ 0,2 điểm. - Mỗi buổi nghỉ có lí do: trừ 0,3 điểm. - Mỗi buổi nghỉ có không lí do (không xin phép) : trừ 1 điểm. Lưu ý: Khi nghỉ theo quy định về những việc hiếu, hỷ ...của gia đình thì không trừ điểm.	3	
4	Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện Kết luận Thanh tra, kiểm tra kịp thời, đúng quy định.	2	
5	- Công tác thi đua khen thưởng, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:Hưởng ứng, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua các cấp, các ngành phát động; ủng hộ các quỹ do Nhà nước, ngành và địa phương kêu gọi.	2	

6	Chế độ thông tin, báo cáo: kịp thời, chính xác, đúng quy định; Thống kê CSDL;...	2	
V	Thưởng điểm	1	
	Thưởng riêng cho GV thực hiện có hiệu quả các công việc đột xuất do trường, do xã, Sở chỉ định, hiến máu.... cho tối đa 1 điểm.		

Lưu ý:

+ Tất cả GV tham gia các hoạt động, các phong trào đạt được tiêu chí nào thì tổ và BTĐ chấm điểm tiêu chí đó. Căn cứ vào số điểm đạt được của từng người để xếp thứ tự thi đua cuối năm.

+ Đối với cán bộ quản lý thì xếp thi đua theo hiệu quả hoạt động, chất lượng của nhà trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Căn cứ vào số điểm đạt được của từng giáo viên để xếp thứ tự. Số cán bộ, giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở phụ thuộc vào thành tích chung của nhà trường trong năm học.

+ Nếu tổng điểm đạt mức cao nhưng chất lượng đạt mức thấp thì cũng không xếp loại Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến;

+ CB, GV vi phạm an toàn giao thông- đặc biệt là lỗi nồng độ cồn: Không đưa vào xét thi đua, khen thưởng.

6. Quy chế kỷ luật

- Nếu vi phạm tiêu chí bắt buộc tại Điều 4 mục 4 (Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước): xếp mức không hoàn thành nhiệm vụ; xét nâng lương thường xuyên theo quy định của cấp trên; xếp đầu danh sách phải luân chuyển hoặc tinh giảm biên chế do tổ chức yêu cầu.

- Nhắc nhở 3 lần vi phạm quy chế làm việc của cơ quan thì lập biên bản. Trường lập biên bản 2 lần thì lần thứ 3 kính chuyển UBND xã xem xét và giải quyết.

*** Ghi chú:**

- Các bộ môn chuyên lấy chất lượng đại trà theo xếp thứ tự cấp cụm, cấp tỉnh (trong các bài khảo sát).

- Các đồng chí tổ hành chính căn cứ hiệu quả công tác để xếp loại thi đua.

- Ngày công nghỉ quá theo văn bản pháp quy xếp mức hoàn thành nhiệm vụ.

- Nếu vi phạm quy chế và bị lập biên bản 3 lần/năm học, xếp mức không hoàn thành nhiệm vụ.

